

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 06/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 100-KH/ĐU ngày 10/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 06/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 100-KH/ĐU ngày 10/8/2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*sau đây viết là Kế hoạch số 94-KH/TU, Kế hoạch số 100-KH/ĐU*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả các nội dung nêu tại Kết luận số 09-KL/TW, Kế hoạch số 94-KH/TU và Kế hoạch số 100-KH/ĐU nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật.

b) Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; đổi mới tư duy trong xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật theo hướng kiến tạo phát triển; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch; chủ động phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập để kịp thời tháo gỡ những “điểm nghẽn” về cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý ổn định, minh bạch, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; hoàn thiện, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu pháp luật, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Kết luận số 09-KL/TW, Kế hoạch số 94-KH/TU và Kế hoạch số 100-KH/ĐU phải được tiến hành nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; bảo đảm kịp thời, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

b) Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền trong công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật

a) Tiếp tục quán triệt, phổ biến sâu rộng Kết luận số 09-KL/TW, Kế hoạch số 94-KH/TU và Kế hoạch số 100-KH/ĐU gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới...; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong việc đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật theo hướng hiện đại, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, góp phần hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong kỷ nguyên mới.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Tháng 9/2026 và thực hiện thường xuyên.

b) Đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo hướng kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; coi hoàn thiện thể chế, pháp luật là động lực phát triển, khơi thông các nguồn lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong toàn xã hội.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tập trung rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

a) Tiên hành rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Trung ương. Cấu trúc lại hệ thống quy phạm pháp luật của tỉnh theo hướng tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, đưa pháp luật thành lợi thế cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững; trong đó yêu cầu đơn giản hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo hướng mỗi chủ thể có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật chỉ ban hành một hình thức văn bản quy phạm pháp luật với lộ trình thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trong quá trình tổ chức thực thi pháp luật, tuân thủ nghiêm nguyên tắc ưu tiên áp dụng quy phạm pháp luật chuyên ngành so với quy phạm pháp luật chung trong trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề. Hạn chế tối đa việc ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; không ban hành một văn bản để sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản không có mối liên hệ chặt chẽ về nội dung. Các văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành phải quy định rõ mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh, hiệu lực áp dụng, quy định chuyển tiếp..., nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Phân định rõ quy phạm pháp luật công (điều chỉnh cơ quan nhà nước) được thiết kế cụ thể, chặt chẽ, minh bạch, đồng thời kiểm soát hiệu quả, phòng ngừa nguy cơ lạm dụng, lợi dụng quyền lực; quy phạm pháp luật tư (điều chỉnh cá nhân, tổ chức) chủ yếu đặt khung nguyên tắc để các chủ thể tự thỏa thuận.

Khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải xác định rõ tính chất của quan hệ pháp luật được điều chỉnh, phân định giữa quy phạm pháp luật công và quy phạm pháp luật tư, bảo đảm phù hợp với chức năng quản lý nhà nước và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Phân định rõ những nội dung được quy định trong từng loại văn bản theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương. Tuân thủ nghiêm nguyên tắc: Các nội dung liên quan đến hạn chế quyền, đặt ra nghĩa vụ mới, biện pháp chế tài đối với người dân, doanh nghiệp phải được quy định ở hình thức văn bản đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành.

Khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cần đánh giá tác động đối với cả khu vực quản lý nhà nước và khu vực kinh tế - xã hội, bảo đảm sự cân bằng giữa yêu cầu quản lý nhà nước với quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh để kịp thời phát hiện, xử lý các quy định còn chồng lấn giữa quy phạm pháp luật công và quy phạm pháp luật tư, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Rà soát, hệ thống hóa và hoàn thiện cấu trúc hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh

Rà soát toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, các bộ luật, luật có tính nền tảng của hệ thống pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật của trung ương và yêu cầu phát triển của tỉnh. Trong quá trình rà soát, chú trọng đối chiếu, bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với các luật nền tảng của hệ thống pháp luật. Tuyệt đối không để cải cách lợi ích, tác động tiêu cực đến cấu trúc hệ thống pháp luật.

Tăng cường hệ thống hóa, cập nhật, công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực theo từng lĩnh vực quản lý nhà nước, bảo đảm cấu trúc hệ thống pháp luật rõ ràng, khoa học, thuận lợi cho việc tra cứu, áp dụng và thi hành.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Tiếp tục thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, bảo đảm chất lượng, hoàn thành đúng thời hạn theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và yêu cầu của các cơ quan Trung ương; nhất là các quy định liên quan đến quy hoạch, đầu tư, đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng, phát triển doanh nghiệp, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, phát triển du lịch, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân, cải cách hành chính...; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi các quy định không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu thống nhất; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Đổi mới công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng lấy thực tiễn làm cơ sở, lấy hiệu quả thi hành làm thước đo chất lượng của văn bản. Nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp

luật, không ban hành văn bản có nội dung vượt thẩm quyền, trùng lặp hoặc quy định lại những nội dung đã được pháp luật quy định rõ. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trong việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hạn chế tối đa việc ban hành văn bản phải sửa đổi, bổ sung ngay sau khi có hiệu lực. Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, lấy ý kiến đối tượng chịu tác động, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản theo quy định; bảo đảm các quy định được ban hành đúng thẩm quyền, có tính ổn định, khả thi, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường tổng kết thực tiễn, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đánh giá hiệu quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật và đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Xây dựng, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu pháp luật của tỉnh, bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, bảo đảm kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả với cơ sở dữ liệu quốc gia. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số trong nghiên cứu, xây dựng, rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật; nâng cao chất lượng dự báo, phân tích, đánh giá tác động chính sách và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp luật có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong giai đoạn mới; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật

a) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành pháp luật; chuyển trọng tâm từ phát hiện, xử lý sang chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, nội dung triển khai chưa phù hợp hoặc có nguy cơ phát sinh khó khăn, vướng mắc; kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý, đồng thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trong đó, tập trung kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực dễ phát sinh bất cập, tiêu cực hoặc có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư, kinh doanh và đời sống Nhân dân như các lĩnh vực đất đai, đầu tư, quy hoạch, tài chính, tài sản công, cải cách thủ tục hành chính và các lĩnh vực mới phát sinh.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Kiểm soát chặt chẽ quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong xây dựng và thực thi pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch này, tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường.
- Lưu: VT, VP10.

NTT_VP10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Chức